TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phúc Hiếu

2. Ông Nguyễn Trung Tĩnh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Chị T có mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà chồng thuộc khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau. Anh Đ không chịu khó làm ăn, sống ỉ nại, không quan tâm đến cuộc sống của gia đình làm cho hoàn cảnh kinh tế gia đình ngày càng khó khăn; ngoài ra anh Đ đã nhiều lần

đánh chị ngay cả khi chị đang mang thai dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Đến ngày 02/01/2023, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tiến Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/05/2021. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Tiến Đ: Quá trình giải quyết Tòa án nhân huyện L đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, báo anh Đ đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc, nhưng anh Đ cố tình không đến Tòa.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T đối với anh Nguyễn Tiến Đ.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/05/2021 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Nguyễn Thị Thùy T với anh Nguyễn Tiến Đ. Bị đơn là anh Nguyễn Tiến Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao không tống đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Đ và cũng không tống đạt được văn bản tố tụng cho anh Đ thông qua người thân thích vì hiện nay anh Đ sống cùng với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Hồng L, bà L bị câm điếc bẩm sinh nên bà L không thể trình bày quan điểm hay nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ được; đại diện chính quyền địa phương cung cấp anh Đ từ nhỏ sống cùng mẹ đẻ là bà L; ngoài bà L ra thì không có ai là người thân thích chung sống cùng với anh Đ, hiện tại anh Đ vẫn có mặt ở địa phương. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng công khai theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, anh Đ đều không đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Qua xác minh tại địa phương xác định được anh Đ hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, các văn bản tố tụng của Tòa án niêm yết tại nơi ở của anh thì anh đều đã nắm được nội dung; tuy nhiên anh không đến Tòa án làm việc vì cho rằng chị T đơn phương xin ly hôn thì chị T tự giải quyết với Tòa án. Như vậy là anh Đ cố tình không hợp tác, việc anh Đ cố tình trốn tránh không đến Tòa có nghĩa là anh Đ từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Tiến Đ có đăng ký kết hôn với nhau ngày 20/11/2020 tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở khu A, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng chị T và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị T và anh Đ đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay giữa chị T và anh Đ không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T đề nghị ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Tiến Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/05/2021. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật V. Xét thấy: chị T làm nghề bán hàng, thu nhập hàng tháng ổn định đủ điều kiện để đảm bảo cho con chung một cuộc sống đầy đủ, như vậy đề nghị của chị T là phù hợp với pháp luật. Anh Nguyễn Tiến Đ không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về con chung nên không thể giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi

dưỡng, do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Nhật V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đó là sự tự nguyện của chị T và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tiến Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thùy T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy T không đề nghị Toà án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Tiến Đ không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/05/2021 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thùy T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001579 ngày 05/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 12 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã X, huyện Lâm Thao;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên